

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2019

V/v: "Ly hôn, nuôi con chung
giữa bà P và ông H"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Huệ**

2. Bà **Trần Thị Huệ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thụy Anh Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông **Tài Đại Diện** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 272/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà H T Ph - sinh năm: 1989 (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Ng M H - sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Ph C 1, xã Ph H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà H T P trình bày: Bà và ông H đã tìm hiểu và tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 24/12/2013. Vợ chồng có 02 con chung tên Ng H M K, sinh năm 2013 và Ng H M A, sinh năm 2015. Trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì ông H thường xuyên cờ bạc, không lo làm ăn. Vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống. Bà và gia đình hai bên nhiều lần khuyên nhủ và tha thứ cho ông H nhiều lần nhưng ông H vẫn tính nết nào tạt đó không bỏ. Hiện tại vợ chồng sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N H giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Về con chung: Do 02 con chung Ng H M

K, sinh năm 2013 và Ng H M A, sinh năm 2015 đang sống chung với bà nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại hồ sơ vụ án, bị đơn ông Ng M H trình bày: Ông đồng ý với bà Ph đối với phần trình bày về hôn nhân và con chung. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng bà Ph trình bày không đúng. Theo ông, việc bà Ph nói ông ham mê cờ bạc là không chính xác, ông thừa nhận trong thời gian nghỉ ngơi có chơi bài với bàn bè để giải trí chứ không mang tính thắng thua. Hiện tại ông vẫn còn tình cảm với bà Ph nên không đồng ý ly hôn. Nếu mà Ph vẫn cương quyết xin ly hôn ông đồng ý. Về con chung: Ông đồng ý giao 02 con chung cho bà Ph nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải thể hiện:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử luôn tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có lý do. HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H T Ph về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Ng M H.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Ng H M K, sinh năm 2013 và Ng H M A, sinh năm 2015 cho bà Ph nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bà Ph phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà H T P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Ng M H, yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự đều có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ninh Hải. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Hùng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Bà H T P và ông Ng M H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 24/12/2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau

khi kết hôn bà Ph và ông H sống chung với nhau và có 02 con chung. Theo Biên bản lấy lời khai của bà Ph, ngày 25/12/2018 (BL 20); Biên bản lấy lời khai của ông H, ngày 26/12/2018 (BL 21), Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú (BL 25) có trong hồ sơ vụ án của Tòa án thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân giữa bà Ph và ông H có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông H không lao động chân chính để chăm lo cho gia đình mà ham mê cờ bạc, bỏ bê, không chăm sóc gia đình. Ông H cho rằng ông còn tình cảm với bà P nên không đồng ý ly hôn, tuy nhiên việc ông nhiều lần tham gia cờ bạc và được gia đình, vợ tha thứ nhưng ông vẫn vi phạm xác định ông H không có trách nhiệm đối với vợ con. Nhận thấy tình trạng hôn nhân trở nên trầm trọng không thể kéo dài. Bà Ph nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Từ những nhận định trên chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph đối với ông H.

[4] Về con chung: Giao 02 con chung tên Ng H M K, sinh năm 2013 và Ng H M A, sinh năm 2015 cho bà Ph nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bà Ph phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà H T Ph được ly hôn với ông Ng M H
2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Ng H M K, sinh năm 2013 và Ng H M A, sinh năm 2015 cho bà Ph nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Do bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.
4. Về án phí: Bà Ph phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0015857 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Ph đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2019). Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được niêm yết, tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Hải;
- UBND xã Phương Hải (Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng